

QUAN HỆ VIỆT NAM - VATICAN: Quá khứ và triển vọng

PHẠM HUY THÔNG^(*)

Vatican là thủ đô của Giáo hội Công giáo và là nơi đặt trụ sở của Giáo triều Rôma, vì vậy nó có mối quan hệ mật thiết với tất cả mọi giáo hội địa phương trong đó có Việt Nam. Nhưng Vatican cũng là một quốc gia có lãnh thổ, quốc kì, quốc ca, tiền tệ, báo chí... riêng và hiện có quan hệ ngoại giao với 177 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Chúng ta hãy nhìn lại mối quan hệ Việt Nam - Vatican trong các chiều kích trên.

1. Quan hệ Việt Nam - Vatican: Về mặt Giáo hội

Giáo hội Công giáo luôn xác định căn tính của mình là một tổ chức hiệp thông toàn cầu và duy nhất. Do đó có thể nói, khi có người Việt là tín đồ Công giáo thì đã xuất hiện quan hệ Việt Nam - Vatican về mặt tôn giáo rồi⁽¹⁾. Khi số người Việt Nam theo đạo càng đông thì sự quan tâm của Vatican cũng gia tăng theo. Người có công đầu thúc đẩy sự quan tâm này phải kể là Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ). Sau một thời gian truyền giáo ở Việt Nam, tháng 6-1649, ông qua Rôma và đề nghị Tòa Thánh cử một vài giám mục tới Việt Nam và xin được phép truyền chức linh mục cho người bản xứ vì lo sợ giáo sĩ nước ngoài sẽ bị trục xuất hết. Ba tác phẩm của Đắc Lộ là “Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài”, “Phép giảng tám ngày”, “Từ điển Việt - Bồ - La” đã được Bộ Truyền giáo của Tòa Thánh tài trợ và cho in ở Rôma năm 1650-1651 thể hiện sự quan tâm của Vatican đến vùng đất mới ở Á Đông này.

Ngày 9-9-1659, Rôma cử 2 giám mục đầu tiên là Pallu coi sóc Đàng Ngoài của Việt Nam, Lào và Hoa Nam, còn Giám mục Lambert de la Motte thì coi sóc Đàng Trong cùng với Champa, Chân Lạp, Cao Miên và Xiêm. Điều rất đáng lưu ý là khi cử 2 giám mục này, Tòa Thánh cũng phê chuẩn bản Monita (Nhấn nhủ các thừa sai) để hướng dẫn và cổ vũ cho các hoạt động hội nhập văn hóa, rất có tính thời sự đến tận hôm nay: “Chư huynh đừng bao giờ muốn sửa đổi, đừng tìm lí lẽ nào để buộc dân chúng sửa đổi những phép xã giao, tập tục, phong hóa của họ trừ khi nó hiển nhiên mâu thuẫn với đạo thánh và luân lí. Có gì vô lí và bỉ ổi hơn mang theo cả nước Pháp, Tây Ban Nha, Ý hay bất cứ nước nào khác bên trời Âu sang cho dân Á Đông chăng?”⁽²⁾.

Một dấu mốc quan trọng của mối quan hệ giữa Vatican và Giáo hội Công giáo Việt Nam là ngày 24-11-1960, Giáo hoàng Gioan XXIII đã kí sắc chỉ cho thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam, nâng 16 địa phận (nay gọi là giáo phận) ở 3 giáo tỉnh của Việt Nam thành các địa phận *chính tòa* chứ không phải *hiệu tòa* như trước đây. Số giáo phận ở Việt Nam hiện nay là 26 (trong tổng số 2.400 giáo phận trên toàn cầu).

*. Nhà nghiên cứu, Báo *Người Công giáo Việt Nam*.

1. Theo Lịch sử Giáo hội thì ông Đỗ Hưng Viễn ở Bồ Trung, Thanh Hoá được coi là tín hữu Công giáo đầu tiên ở Việt Nam. Ông theo đạo khoảng năm 1580 khi đi sứ ở Trung Quốc.

2. Dẫn theo: *Sống đạo theo cung cách Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, 2004, tr. 164.

Theo kinh nghiệm truyền giáo của Vatican, để dễ thành công và tránh được sự kì thị của người bản xứ thì việc phong chức giám mục, linh mục cho người địa phương phải được coi là ưu tiên hàng đầu. Thế nhưng do định kiến của các nhà truyền giáo ngoại quốc nên tiến trình này rất chậm chạp. Mãi đến năm 1668, mới có 4 linh mục đầu tiên là người Việt và sau 400 năm truyền giáo, mới có giám mục là người Việt (Giám mục Nguyễn Bá Tông năm 1933). Một thời gian dài, Giáo hội Công giáo Việt Nam do các giáo sĩ nước ngoài điều hành. Nguyễn Ái Quốc khi gặp Linh mục Cao Văn Luận ở Paris năm 1946 đã nói: “Trong Giáo hội Công giáo Việt Nam chưa có sự độc lập. Trên toàn quốc có 15 địa phận, mà chỉ có hai địa phận do giám mục người Việt coi sóc, còn tất cả các địa phận khác đều nằm trong tay người nước ngoài. Tôi nghĩ rằng, những linh mục trẻ như ông phải hành động một trật với chúng tôi, là đòi cho được sự độc lập của các địa phận Việt Nam”⁽³⁾. Đây cũng là trăn trở của nhà cải cách Nguyễn Trường Tộ trước đó cả thế kỉ. Chính ông đã hiến kế: “Năm trước, tôi đã bẩm miệng với quan Thượng thư Bộ binh và Bộ hộ, muốn nhân lúc đi Tây mà xin với Giáo hoàng, rút giáo sĩ Pháp về và chỉ giao cho giáo sĩ nước ta trông nom hoàn toàn việc đạo giáo”⁽⁴⁾. Điều này chỉ thực hiện được sau khi nước nhà độc lập, tôn giáo mới có tự do. Bằng chứng là con số giám mục người Việt hiện nay đã gần 100 vị trong đó có 5 người được phong tước Hồng y (đều sau năm 1975). Nhiều giám mục còn được bổ nhiệm vào Giáo triều Vatican như Hồng y Nguyễn Văn Thuận là Bộ trưởng ủy ban Công lí và Hòa bình (1998- 2002), hay Giám mục Vũ Duy Thống là ủy viên Hội đồng Tòa Thánh về văn hóa (2005), Tổng Giám mục Nguyễn Như Thế là ủy viên Hội đồng đối thoại liên tôn (2000)... Có người được phong tước Tổng Giám mục, sứ thần của Tòa Thánh ở Benin và Togo (Châu Phi) như Giám mục Nguyễn Văn Tốt, có

người được phong là Giám mục ở Hoa Kỳ như Giám mục Mai Thanh Lương (ở Orange, California)... Điều này, tự nó đã nói lên rằng, chỉ có trong xã hội ta, người Việt mới có được vị trí cao trong xã hội cũng như trong chính Giáo hội Công giáo.

Để tăng cường quan hệ giữa Giáo triều Vatican và Giáo hội Việt Nam, Tòa Thánh không chỉ bổ nhiệm các giám mục người Việt để cai quản các giáo phận mà còn cử *đặc sứ* (legat) thay mặt Giáo hoàng đến thăm Giáo hội Việt Nam những dịp hiếu, hỉ hay quan sát tình hình địa phương như chuyến thăm của đặc sứ - Giám mục Lecroart (là Giám mục ở Trung Quốc) sang Việt Nam năm 1923 để xem xét việc lập tòa Khâm sứ ở Huế, hoặc Hồng y R. Etchagaray, được cử là đặc sứ sang dự tang lễ của Hồng y Trịnh Văn Căn tháng 5-1990... Cũng có khi vị Đặc sứ là chính người Việt. Ví dụ Hồng y Phạm Đình Tụng là đặc sứ của Giáo hoàng Gioan Phaolô II, chủ sự lễ khai mạc kỉ niệm 200 năm biến cố Đức Mẹ La Vang (1998).

Đối với những nước có điều kiện, Vatican thường lập tòa *Khâm sứ* (Delegat) để đại diện Tòa Thánh tại địa phương. Ở nước ta, năm 1921, Nguyễn Hữu Bài là Thượng thư Bộ Lại nhưng cũng là người Công giáo, nhân tháp tùng Khải Định qua Pháp, đã đến Rôma xin Tòa Thánh lập đại diện nhằm khỏi bị người Pháp ngăn cản Giáo hội Việt Nam tiếp xúc với Vatican. Ông cũng đã dâng cúng đất đai và quyên góp kinh phí để xây dựng tòa Khâm sứ ở Huế (khi đó là kinh đô của triều Nguyễn). Trong Tông thư công bố ngày 20-5-1925, Tòa Thánh đã cho thiết lập “Khâm sứ Tòa Thánh ở Đông Dương và Thái Lan”. Vị khâm sứ đầu tiên đến nước ta là Tổng Giám mục Constantino Ayuti. Sau khi đến Hà Nội,

3. Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và Lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, 1988, tr. 78.

4. Trương Bá Cần. *Nguyễn Trường Tộ: con người và di sản*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1990, tr. 325.

vị khâm sứ này đã viết thư cảm ơn tới Thượng thư Nguyễn Hữu Bài: “Tôi còn phải ghi ơn ngài vì lời đề nghị dâng cho Tòa Thánh một ngôi nhà xứng đáng, dùng làm trụ sở cho vị khâm sứ ở Đông Dương. Cử chỉ cao đẹp ấy không phải dành riêng cho kẻ hèn mọn này, nhưng là một báu vật dâng cho Đức Thánh Cha. Bởi thế nhân danh Đức Giáo hoàng mà tôi hân hạnh đại diện ở đây, tôi xin ghi lời cảm ơn ngài cách chân thành”⁽⁵⁾. Có điều vị khâm sứ này mệnh yếu khi mới ngoài ngũ tuần ngày 27-1-1928 lúc đang nghỉ ở Đà Lạt và có tin đồn nói rằng, ông bị đầu độc vì người Pháp không ưa vị khâm sứ quốc tịch Italia này! Điều này khó kiểm chứng nhưng vị khâm sứ tiếp theo là Giám mục Colomban Dreyer mang quốc tịch Pháp (1928-1936). Tòa Khâm sứ được chuyển ra Hà Nội năm 1951 (nay là cơ sở 42 Nhà Chung). Lần lượt đã có 8 vị Khâm sứ làm việc ở Việt Nam từ năm 1925. Khâm sứ cuối cùng là Giám mục Henri Lemaitre rời Việt Nam ngày 27-7-1975. Khâm sứ John Dooley (1950-1960) là người đã triệu tập các giám mục Đông Dương họp ở Hà Nội để ra bức Thư chung 1951, lên án gay gắt chủ nghĩa cộng sản.

Về phía Giáo hội Công giáo Việt Nam, hàng năm đều có tường trình về tình hình giáo hội địa phương. Các giám mục khi được tấn phong đều phải thề hứa trung thành với Giáo hoàng và người kế vị hợp pháp. Theo giáo luật, cứ 5 năm, các giám mục đều phải về Rôma để viếng mộ hai tông đồ Phêrô và Phaolô cũng như báo cáo tình hình giáo hội địa phương (đi *ad limina*). Năm 1980 là năm lần đầu tiên có nhiều giám mục Việt Nam đi *ad limina* nhất, chia thành 2 đoàn, phía Bắc do Hồng y Trịnh Văn Căn dẫn đầu, còn phía Nam do Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình dẫn đầu.

Giáo hội Việt Nam cũng ngày càng đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại. Nhiều giám mục đi tham dự các sinh hoạt quốc tế như Công đồng Vatican II (1962-1965),

Thượng Hội đồng Giám mục thế giới cũng như Liên Hội đồng Giám mục Á Châu, ngày giới trẻ quốc tế, đi thăm các giáo hội Hoa Kỳ, Pháp, Philippine, Hàn Quốc... và cũng mời nhiều đoàn giám mục quốc tế đến thăm Việt Nam như Pháp (năm 1996, 2006), Hoa Kỳ (1999)...

2. Quan hệ Việt Nam - Vatican: Về mặt Nhà nước

Như trên đã nói, Vatican không chỉ là thủ đô của Giáo hội Công giáo mà còn là quốc gia với Giáo hoàng là người đứng đầu, có vai trò như Quốc trưởng, còn Hồng y Quốc vụ khanh có vị trí như Thủ tướng. Phủ Quốc vụ khanh có nhiệm vụ liên lạc với các giám mục đại diện Tòa Thánh, các đại sứ, sứ thần ở các quốc gia liên hệ. Nước ta dù chưa có quan hệ ngoại giao về mặt Nhà nước với Vatican nhưng hai bên cũng đã có nhiều mối liên hệ qua lại trong nhiều thập kỉ qua. Chúng ta cùng điểm lại những biến cố này.

Sự kiện quan trọng đầu tiên phải kể đến là sau khi Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945 nhiều thế lực thù trong giặc ngoài muốn cướp đi thành quả cách mạng đó. Đứng trước khó khăn này, Giám mục Nguyễn Bá Tòng đã cùng kí tên với 4 giám mục người Việt Nam gửi điện văn tới Tòa Thánh Vatican xin ủng hộ nền độc lập của Việt Nam. Nội dung bức điện văn rất cảm động: “Nhân dân Việt Nam yêu quý của chúng con muốn nhờ trung gian 4 vị giám mục của họ, dâng lên Đức Thánh Cha lòng tôn kính sâu xa và xin Đức Thánh Cha ban phúc lành, tỏ lòng rộng lượng và cầu nguyện cho nền độc lập mà nhân dân chúng con mới giành lại được và quyết tâm bảo vệ bằng mọi giá... Đứng trước những biến cố hết sức xúc động như thế này và bản thân chúng con cảm động tận đáy lòng, vì ý thức bổn phận thiêng liêng đối với Tổ quốc chúng con, các giám

5. Theo báo *Nam Kỳ địa phận*, số 947, tr. 37.

mục Việt Nam chúng con nài xin Đức Thánh Cha, các Đức Hồng y, các Đức Tổng giám mục, Giám mục và toàn thể anh chị em Công giáo khắp thế giới và đặc biệt là Công giáo Pháp, hãy hỗ trợ cho việc quyết định của Tổ quốc yêu quý của chúng con”⁽⁶⁾. Rõ ràng, đây là bức văn thư do các giám mục Việt Nam kí tên, thể hiện lòng yêu nước của người Công giáo Việt Nam nhưng nó cũng thể hiện sự quan tâm của Nhà nước non trẻ với vị thế của Vatican. Bởi vì, chính trong phiên họp của Chính phủ ngày 27-9-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã xem xét đề nghị của Giám mục Nguyễn Bá Tông cho gửi bức điện văn nói trên. Hơn nữa, nếu không có sự ủng hộ của Chính phủ làm sao lá thư đó được gửi đi cùng với lá thư gửi anh chị em Kitô hữu toàn thế giới một cách nhanh chóng trong điều kiện thông tin liên lạc khó khăn lúc bấy giờ. Lá thư đã gây tiếng vang lớn trong dư luận quốc tế bấy giờ và giáng một đòn mạnh vào thực dân Pháp. Ngày 14-6-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại kí sắc lệnh 234/SL trong đó điều 13 ghi rõ: “Chính quyền không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo. Riêng về Công giáo, quan hệ tôn giáo giữa giáo hội Việt Nam với Tòa Thánh La Mã là vấn đề nội bộ của Công giáo”. Đây cũng là một ứng xử tài tình với tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra Miền Bắc, Giáo hoàng Phaolô VI đã ra lời kêu gọi “ngưng ném bom Bắc Việt” ngày 2-5-1967 và gửi điện văn đến Chủ tịch Hồ Chí Minh mong có giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời: “Tôi cảm ơn Ngài đã gửi cho tôi bức điện ngày 8-2-1967. Trong bức điện đó, Ngài tỏ ý mong muốn sớm có giải pháp hòa bình về vấn đề Việt Nam... Tôi mong Ngài vì nhân đạo và công bằng, hãy dùng ảnh hưởng của mình, đòi nhà cầm quyền Mỹ tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là hòa bình, độc lập, chủ quyền, thống nhất và

toàn vẹn lãnh thổ như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã xác nhận”⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, trong thời kì chiến tranh lạnh, Vatican không phải luôn giữ được thái độ trung lập. Bằng chứng là Giáo hoàng Phaolô VI đã từ chối gặp Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình khi bà tới Rôma năm 1971 nhưng lại đón tiếp long trọng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Giáo hoàng Phaolô VI chỉ đón tiếp Bộ trưởng Xuân Thủy và Bộ trưởng Nguyễn Văn Hiếu sau khi Hiệp định Paris được kí kết. Đúng như một nhà báo Mỹ viết: “*Trong vấn đề Việt Nam, Đức Giáo hoàng giữ trung lập mà thiên vị*”⁽⁸⁾.

Sau khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện với chủ trương “làm bạn với tất cả các nước” và trên thế giới bầu không khí chiến tranh lạnh cũng kết thúc thì quan hệ Việt Nam - Vatican ấm dần lên. Ngày 1-7-1989, Hồng y Roger Etchagaray, đại diện của Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã đến thăm Việt Nam trong 2 tuần lễ. Đây là quan chức cao cấp nhất của Vatican đến Việt Nam sau sự kiện 30-4-1975. Cuộc thăm viếng này đã mở ra một lộ trình mới là thường xuyên có cuộc làm việc hàng năm giữa hai phái đoàn của Tòa Thánh Vatican và Chính phủ Việt Nam bắt đầu từ năm 1990. Từ đó đến nay đã có 15 lượt đoàn Vatican đến Việt Nam và 2 lần đoàn Việt Nam qua Vatican (1992 và 2005). Những buổi làm việc này đã giải quyết được rất nhiều vấn đề liên quan đến Giáo hội Công giáo tại Việt Nam như vấn đề bổ nhiệm nhân sự cho các tòa giám mục, thành lập giáo phận mới, việc du học của các tu sĩ, linh mục ở nước ngoài cũng như thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa hai bên. Cũng có những vấn đề căng thẳng, bức xúc như nhân sự cho tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ

6. *Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*, Nxb. CTQG, 2004, tr. 346.

7. *Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*. Sdd., tr. 184-185.

8. Trần Tam Tĩnh. Sdd., tr. 166.

Chí Minh (cuộc gặp lần thứ 4 tháng 10-1996). Phía Tòa Thánh đưa ra giải pháp “trộn gói”, trong khi phía Việt Nam lại muốn giải quyết riêng rẽ từng vấn đề. Sự việc chỉ được tháo gỡ khi Vatican bổ nhiệm Giám mục Nguyễn Văn Thuận là Phó Chủ tịch ủy ban Công lí và Hòa bình của Tòa Thánh năm 1994 và Chính phủ Việt Nam đồng thuận việc bổ nhiệm Giám mục Phạm Minh Mẫn làm Tổng Giám mục giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (1998). Việc đồng thuận của Vatican và Nhà nước Việt Nam trong tiến trình bổ nhiệm nhân sự cho Giáo hội Công giáo tại Việt Nam là một cách làm sáng tạo vừa giữ được quyền bổ nhiệm của Tòa Thánh nhưng vẫn tránh được những va chạm giữa đạo và đời do việc bổ nhiệm đó. Cuối năm 2005, Hồng y Crescenzo Sepe - Tổng trưởng Bộ Truyền giáo đã đến thăm Việt Nam và dự rất nhiều sinh hoạt của giáo hội ở cả 3 miền, đánh dấu một bước tiến mới trong quan hệ Việt Nam - Vatican.

Về phía Chính phủ Việt Nam, tháng 6-1992, ông Vũ Quang - Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ đã dẫn đầu đoàn công tác qua Rôma và tháng 6-2005, ông Ngô Yên Thi - Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ cũng dẫn đầu đoàn của Việt Nam qua Vatican. Ngày 27-5-2000, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên của Việt Nam đã có buổi gặp gỡ với Ngoại trưởng Tòa Thánh J. Louis Tauran. Khi Giáo hoàng Gioan Phaolô II qua đời và tân Giáo hoàng Benedicto XVI lên ngôi hồi tháng 4-2005, Thủ tướng Phan Văn Khải đều có điện văn chia buồn và chúc mừng. Đỉnh cao nhất của mối quan hệ Việt Nam- Vatican là buổi gặp gỡ giữa Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng với Giáo hoàng Benedicto XVI ngày 25-1-2007 tại Rôma. Thủ tướng Việt Nam đã phát biểu rằng: “Chính phủ Việt Nam luôn coi trọng mối

quan hệ với Tòa Thánh Vatican. Chính phủ Việt Nam chủ trương tiếp tục quá trình đối thoại trực tiếp với Tòa Thánh Vatican dựa trên cơ sở những nguyên tắc đã được hai bên thỏa thuận là tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Việt Nam mong muốn Tòa Thánh Vatican có tiếng nói khích lệ cộng đồng Công giáo Việt Nam luôn gắn bó với đất nước và dân tộc, làm nên tảng cho sự phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Tòa Thánh Vatican”⁹. Về đề nghị của Vatican muốn thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ với Việt Nam cũng như sắp xếp cho cuộc thăm viếng của Giáo hoàng Benedicto XVI đến Việt Nam, phía Chính phủ Việt Nam đề nghị ngoại giao hai bên làm việc với nhau để đưa ra lộ trình phù hợp. Đây được coi là chuyến thăm lịch sử mở ra triển vọng mới cho quan hệ hai bên. Sau đó ít ngày, phái đoàn của Tòa Thánh do Thứ trưởng ngoại giao Pietro Parolin dẫn đầu đã đến Việt Nam đầu tháng 3/2007. Đoàn cũng đã có buổi làm việc với Bộ Ngoại giao, Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy mối quan hệ song phương .

Về triển vọng của quan hệ Việt Nam-Vatican, không ít người lạc quan vì cho đó là xu thế tất yếu vì lợi ích của không chỉ 6 triệu đồng bào Công giáo Việt Nam mà còn vì lợi ích của cả dân tộc cũng như góp phần vào hòa bình chung trên thế giới. Hơn nữa ở Việt Nam, dù quá khứ trong quan hệ đạo - đời có những vụ việc phức tạp nhưng hiện tại thì không có vấn đề nan giải như ở một vài nước khác trong quan hệ với Vatican. Vì vậy quan hệ đầy đủ với Vatican, chắc chắn không phải là ngày quá xa xôi./.

9. Theo báo *Phụ nữ Việt Nam*, số 13, ngày 29/1/2007.